

Bản án số: 38/2021/HSST
Ngày: 27/8/2021

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN -TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Cúc
2. Ông Nguyễn Văn Thơm

- Th- ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND TP. Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/HSST ngày 12/ 8/ 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T; Tiền án, tiền sự: không; có mặt.

Ng- ời bị hại: Anh Nguyễn Đức H sinh ngày: 06/12/2004 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Bà H Ái V sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố D, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án nh- sau:

Do có mối quan hệ quen biết, khoảng 11h 00' ngày 10/01/2021, Nguyễn Văn B đến nhà Nguyễn Đức H ở KP. Dũng Liên, P. Trung Sơn, TP. Sầm Sơn chơi. Đến nơi, B và H vào buồng ngủ nói chuyện, khoảng 30' sau thì H đi ra khu vực vệ sinh phía sau nhà. Lúc này, nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone Plus của H để trên giường, B lấy chiếc điện thoại và nhanh chóng ra xe đi về nhà. Về nhà, B tắt nguồn và giấu chiếc điện thoại. Anh H nghi ngờ B đã lấy điện thoại của mình nên mượn điện thoại của chị Nguyễn Thị M T ở khu phố S, phường T lập tài khoản mới kết bạn và hẹn gặp B ở công trường Trung cấp phát thanh truyền hình Thanh Hóa. Đến khoảng 14h cùng ngày B đi đến điểm hẹn gặp H, khi thấy H, B quay xe bỏ chạy. Khoảng ba ngày sau B tháo sim điện thoại vớt trên đường đi, mang điện thoại đến

cửa hành điện thoại Hoàng Hà của anh Hồ Văn Q ở số 28 Đ, phường Ba, thành phố T nói với anh Q là điện thoại của người nhà bị tai nạn nhờ anh Q mở mặt khẩu. B sử dụng điện thoại đến tháng 05/2021 thì mang đến bán cho anh Q lấy 2.400.000đ tiêu sài. Anh Q đã bán chiếc điện thoại trên cho một người không quen biết. Ngày 04/6/2021 B đến công an đầu thú

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại B trộm cắp của H trị giá 7.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 43/CT-VKS.HS ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố nh- cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ TNHS. Người bị hại và người đại diện hợp pháp vắng mặt có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố trong vụ án này đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của người bị hại và người đại diện không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy, tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 12h 00' ngày 10/01/2021, tại nhà Nguyễn Đức H thuộc KP. Dũng Liên, P.Trung Sơn, TP. Sầm Sơn, lợi dụng sơ hở của anh H, Nguyễn Văn B đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone plus trị giá 7.000.000đ đem bán lấy 2.400.000đ để tiêu sài. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của người bị hại, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nh- đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Với mục đích để có tiền ăn tiêu mà không phải bỏ sức lao động, lợi dụng sơ hở của người bị hại bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự táo bạo, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định mức, loại hình phạt cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần lớn hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tài sản chiếm đoạt không lớn, căn cứ Điều 36 BLHS áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho phép bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp. Bị cáo là lao động tự do, không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] *Về dân sự*: Người bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần bồi thường dân sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong

[5] *Án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hoá nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã tự thỏa thuận giải quyết xong

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, ng- ời bị hại;
- VKSND TPSS;
- Công an TPSS;
- Chi cục THADS TPSS;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Thị Hà